ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 138 /2026/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật của trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, làm cơ sở để công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện trong quá trình triển khai xây dựng, hình thành, công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chí

1. Hạ tầng kỹ thuật phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô và lĩnh vực hoạt động của tổ chức; bảo đảm khả năng vận hành ổn định, an toàn, linh hoạt, dùng chung và mở rộng theo nhu cầu phát triển.

2. Tổ chức đề nghị công nhận phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí bắt buộc về hạ tầng kỹ thuật quy định tại Quyết định này. Các tiêu chí khuyến khích là định hướng nâng cao chất lượng hạ tầng, thúc đẩy đầu tư hiện đại, xanh, số, thông minh và tăng khả năng kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

3. Việc đầu tư, quản lý và vận hành hạ tầng phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn điện, tiếp cận đối với người khuyết tật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quy định tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật

1. Tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật gồm 03 nhóm:

a) Nhóm tiêu chí 1: Không gian làm việc và kết nối;

b) Nhóm tiêu chí 2: Hạ tầng số và dữ liệu;

c) Nhóm tiêu chí 3: Tiện ích và dịch vụ dùng chung.

2. Nội dung cụ thể các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thúc đẩy đầu tư, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ kết nối và khai thác các nguồn lực phát triển hạ tầng kỹ thuật chuyên sâu theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Tổ chức đề nghị công nhận chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; tổ chức được công nhận có trách nhiệm duy trì việc đáp ứng các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật trong thời hạn hiệu lực của Giấy công nhận và bảo đảm việc quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh do thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ hoặc quy định pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo thẩm quyền.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã,

phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Các Phòng: HCTC, CCKS;
- Lưu: VT, V3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ VỀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

1. Nhóm tiêu chí 1: Không gian làm việc và kết nối

STT	Tiêu chí	Yêu cầu	Áp dụng
1	Không gian làm việc cho bộ máy trung tâm	Có không gian làm việc đáp ứng nhu cầu làm việc của tối thiểu 15 nhân lực cơ hữu theo quy định đối với trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh; việc bố trí không gian làm việc bảo đảm phù hợp với cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu hoạt động của trung tâm	Bắt buộc
2	Phòng hội thảo, đào tạo và kết nối	Có ít nhất 01 phòng hội thảo, đào tạo đa năng, quy mô tối thiểu 50 chỗ và 01 phòng hội thảo chuyên đề; có thể bố trí linh hoạt, được trang bị trình chiếu, âm thanh, kết nối trực tuyến và các thiết bị cần thiết. Khuyến khích tổng diện tích khu vực hội thảo, đào tạo từ 80 m² trở lên	Bắt buộc
3	Không gian tư vấn, làm việc với chuyên gia và nhà đầu tư	Có không gian riêng hoặc không gian bố trí linh hoạt, bảo đảm phù hợp và riêng tư khi tư vấn, làm việc với chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tổng diện tích sử dụng tối thiểu 40 m²	Bắt buộc
4	Khu làm việc chung	Có tổng diện tích sử dụng tối thiểu 200 m², đáp ứng nhu cầu làm việc, trao đổi chuyên môn, kết nối hợp tác và tổ chức các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo cho các nhóm khởi nghiệp, nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân. Khuyến khích thiết kế mô-đun, có khả năng mở rộng và tích hợp với khu ươm tạo, đào tạo, tư vấn	Bắt buộc
5	Không gian trình diễn, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, công nghệ	Có tổng diện tích sử dụng tối thiểu 50 m² phục vụ trình diễn, trải nghiệm, trưng bày sản phẩm, công nghệ và giải pháp đổi mới sáng tạo; ưu tiên các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực và công nghệ chiến lược phù hợp định hướng phát triển của tỉnh.	Bắt buộc
6	Không gian ươm tạo,	Có tổng diện tích sử dụng tối thiểu 150 m²; được bố trí tập trung hoặc linh hoạt, tích hợp với	Bắt buộc

	phát triển dự án	các không gian chức năng khác nhưng phải bảo đảm khả năng phục vụ nhóm dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động ươm tạo, tăng tốc và phát triển sản phẩm	
7	Thiết kế xanh, tiếp cận toàn diện và tiện ích công cộng	Khuyến khích không gian mở, mảng xanh, chiếu sáng tự nhiên, tiết kiệm năng lượng; khu sinh hoạt công cộng, truyền thông, tiếp khách, làm việc ngắn hạn; bảo đảm khả năng tiếp cận thuận lợi cho người khuyết tật theo quy định	Khuyến khích
8	Khả năng mở rộng và chuyển đổi công năng	Khuyến khích thiết kế mô-đun, vách ngăn linh hoạt, hạ tầng điện, mạng dự phòng để có thể chuyển đổi nhanh giữa làm việc, đào tạo, hội thảo, trình diễn và ươm tạo	Khuyến khích

2. Nhóm tiêu chí 2: Hạ tầng số và dữ liệu

STT	Tiêu chí	Yêu cầu	Áp dụng
1	Kết nối Internet tốc độ cao	Có đường truyền Internet cáp quang và Wi-Fi phủ toàn bộ khu vực hoạt động; băng thông tối thiểu 500 Mbps và có khả năng nâng cấp đến 1 Gbps hoặc cao hơn; bảo đảm kết nối ổn định phục vụ vận hành, hội nghị trực tuyến và hoạt động chuyên môn	Bắt buộc
2	Mạng nội bộ và phân vùng mạng	Có LAN/WAN hoặc giải pháp tương đương được thiết lập đồng bộ; phân vùng phù hợp giữa hệ thống quản trị, khách và khu vực dùng chung; có cơ chế quản lý truy cập theo yêu cầu an toàn thông tin	Bắt buộc
3	Hạ tầng lưu trữ, sao lưu và phục hồi dữ liệu	Có hệ thống lưu trữ dữ liệu thông qua máy chủ hoặc nền tảng điện toán đám mây hoặc giải pháp tương đương; có cơ chế sao lưu định kỳ, phục hồi dữ liệu, quản lý tài khoản và quyền truy cập; bảo đảm tính sẵn sàng và an toàn dữ liệu	Bắt buộc
4	Cơ sở dữ liệu phục vụ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Có hoặc có khả năng kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên gia với thông tin tối thiểu 50 chuyên gia; cơ sở dữ liệu về công nghệ, giải pháp công nghệ, sở hữu trí tuệ và tài liệu chuyên môn. Dữ liệu được cập nhật, có khả năng tra cứu và khai thác phục vụ tư vấn, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa và khởi nghiệp sáng tạo	Bắt buộc
5	Chuẩn hóa,	Dữ liệu và hệ thống được thiết kế theo tiêu	Bắt buộc

	tích hợp và chia sẻ dữ liệu	chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ với nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ thống có liên quan của tỉnh khi có yêu cầu kết nối	
6	An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu	Hệ thống thông tin thuộc phạm vi phải xác định, phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ theo quy định; có phương án ứng cứu, xử lý sự cố; thực hiện yêu cầu về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh và quyền sở hữu trí tuệ	Bắt buộc
7	Nền tảng số dùng chung	Có nền tảng hoặc phần mềm phục vụ tối thiểu các chức năng quản lý tổ chức/cá nhân tham gia hệ sinh thái, sự kiện - đào tạo - tư vấn, cơ sở dữ liệu và quản trị công việc phù hợp nhu cầu	Bắt buộc
8	Hạ tầng làm việc và cộng tác từ xa	Có hạ tầng kỹ thuật và nền tảng số hỗ trợ làm việc từ xa, họp trực tuyến, chia sẻ tài liệu và cộng tác trên môi trường số; có khả năng sử dụng chữ ký số, quản trị quy trình và kho tài liệu dùng chung phù hợp với nhu cầu quản lý, vận hành	Bắt buộc
9	Khả năng tiếp cận hạ tầng tính toán và công nghệ số tiên tiến	Có khả năng tiếp cận thông qua sở hữu, thuê dịch vụ hoặc hợp tác đầu tư, khai thác, sử dụng điện toán đám mây, hạ tầng tính toán hiệu năng cao hoặc nền tảng công nghệ số tương đương khi cần cho nghiên cứu, thử nghiệm, trí tuệ nhân tạo (AI), mô phỏng và phát triển sản phẩm số	Khuyến khích
10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa	Khuyến khích tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý số, phân tích dữ liệu và tự động hóa để hỗ trợ quản lý, tra cứu, tư vấn, kết nối cung - cầu công nghệ, cung cấp dịch vụ và các hoạt động chuyên môn	Khuyến khích
11	Dự phòng kết nối và giám sát an toàn thông tin	Khuyến khích có đường truyền dự phòng; giải pháp giám sát tập trung, phòng chống mã độc, ghi nhật ký, cảnh báo sự cố và kiểm tra an toàn thông tin định kỳ phù hợp quy mô hệ thống	Khuyến khích

3. Nhóm tiêu chí 3: Tiện ích và dịch vụ dùng chung

STT	Tiêu chí	Yêu cầu	Áp dụng
1	Phòng thí	Có hoặc có thỏa thuận hợp tác, liên kết khai	Bắt buộc

	nghiệm hoặc phòng nghiên cứu	thác với các đơn vị khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động để phục vụ nghiên cứu, thực nghiệm, phát triển và hoàn thiện công nghệ, sản phẩm	
2	Phòng thử nghiệm hoặc phòng kiểm định hoặc xưởng chế tạo thử nghiệm	Có hoặc có thỏa thuận hợp tác, liên kết khai thác với các đơn vị khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động, phục vụ kiểm tra, đánh giá, thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm, công nghệ	Bắt buộc
3	Trang thiết bị dùng chung	Có thiết bị công nghệ thông tin, trình chiếu, trình diễn công nghệ và thiết bị dùng chung khác phù hợp chức năng, nhiệm vụ; có cơ chế quản lý, đặt lịch, khai thác và bảo trì	Bắt buộc
4	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo	Có hoặc có khả năng tiếp cận, liên kết khai thác công cụ, nền tảng, thiết bị cần thiết để hỗ trợ cung cấp dịch vụ về sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; pháp lý; thông tin thị trường; tài chính - đầu tư; thương mại hóa; truyền thông; kết nối cung - cầu công nghệ và kết nối đầu tư.	Bắt buộc
5	Tiện ích vận hành thiết yếu	Có hệ thống điện, chiếu sáng, điều hòa, thông gió, cấp thoát nước, vệ sinh, an ninh, phòng cháy và chữa cháy và các điều kiện vận hành khác theo quy định; bảo đảm an toàn, liên tục và phù hợp quy mô hoạt động	Bắt buộc
6	Quản lý chất lượng phòng thí nghiệm/ phòng thử nghiệm/ phòng kiểm định	Khuyến khích phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm dùng chung có hệ thống quản lý chất lượng phù hợp; ưu tiên tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế tương ứng khi có yêu cầu	Khuyến khích
7	Hạ tầng năng lượng và vận hành bền vững	Khuyến khích có nguồn điện dự phòng/UPS cho hạ tầng số quan trọng; giải pháp đo lường, giám sát tiêu thụ năng lượng; năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm năng lượng và quản lý vận hành xanh	Khuyến khích
8	Không gian chế tạo, thử nghiệm nhanh và sản	Khuyến khích bố trí hoặc liên kết khai thác không gian chế tạo, thử nghiệm nhanh; thiết bị tạo mẫu nhanh, thiết bị điện tử, Internet vạn vật (IoT), studio sản xuất nội dung số và các hạ tầng	Khuyến khích

	xuất nội dung số	chuyên sâu phù hợp với lĩnh vực hoạt động và ưu tiên của tỉnh	